

CHUBB®

**TÀI LIỆU ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2021
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU MỞ RỘNG CHUBB (CBPF)**

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE

MỤC LỤC

A.	TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG CẦN LẤY Ý KIẾN	3
I.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM TÀI CHÍNH 2021	3
II.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ KIỂM TOÁN CỦA QUỸ	3
III.	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM TÀI CHÍNH 2021 CỦA QUỸ	4
IV.	KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2022.....	4
V.	DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NHIỆM KỲ 2022-2027	4
VI.	BÁO CÁO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2021 VÀ NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2022	5
VII.	ỦY QUYỀN CHO BAN ĐẠI DIỆN QUỸ LỰA CHỌN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CHO QUỸ NĂM TÀI CHÍNH 2022	6
VIII.	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ.....	6
B.	CÁC VẤN ĐỀ KHÁC.....	7
I.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2021	7
II.	BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT NĂM 2021	7
III.	QUY CHẾ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI.....	7

A. TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG CẦN LẤY Ý KIẾN

Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life (Chubb Life FMC) kính trình Đại hội Nhà đầu tư xem xét và cho ý kiến thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2021 Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb (CBPF) sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM TÀI CHÍNH 2021

Đề xuất Đại hội Nhà đầu tư thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm tài chính 2021 như sau:

Kết thúc năm tài chính 2021, tổng tài sản ròng (NAV) của Quỹ đạt 112.298.730.193 đồng, tương ứng giá trị tài sản ròng của Quỹ trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) ở mức 11.223,00 đồng, tăng 3,92% so với cùng kỳ năm trước (10.799,18 đồng).

Quỹ đã chủ động giải ngân sớm vào các tài sản có thu nhập cố định với mức lợi suất từ 5%-8% giúp cho tỷ suất sinh lời của danh mục luôn ổn định trong thời gian thị trường có nhiều biến động. Tỷ trọng danh mục của Quỹ chủ yếu là các tài sản có thu nhập cố định (Trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi...) chiếm 96,68% NAV, và Quỹ cũng duy trì khoản 3,32% NAV tiền mặt và các khoản tương đương tiền để đáp ứng nhu cầu mua lại Chứng chỉ quỹ và các chi phí hoạt động của Quỹ.

Hoạt động đầu tư của Quỹ:

Tính đến ngày 31/12/2021, Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các tài sản chi tiết như sau:

Tài sản	Giá trị	Tỷ lệ % trên tổng GTTS của Quỹ
Trái phiếu chưa niêm yết	10.000.000.000	8,89
Tiền gửi không kỳ hạn tại NH	1.111.618.509	0,99
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	83.800.000.000	74,46
Chứng chỉ tiền gửi	15.000.000.000	13,33
Tài sản khác	2.630.081.096	2,34
Tổng cộng	112.541.699.605	100,00

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành là 10.006.127,21 CCQ, tương đương với quy mô vốn của Quỹ theo mệnh giá là 100.061.272.100 đồng.

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ KIỂM TOÁN CỦA QUỸ

Đề xuất Đại hội Nhà đầu tư thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Quỹ. Quý Nhà đầu tư vui lòng xem nội dung Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Quỹ năm 2021 được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life theo địa chỉ <https://www.chubblifefund.com.vn/vn-vn/investor-relations/information-disclosure.aspx>.

III. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM TÀI CHÍNH 2021 CỦA QUỸ

Đề xuất Đại hội Nhà đầu tư thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2021 của Quỹ như sau:

Dựa trên số liệu báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Quỹ, phân lợi nhuận còn lại có thể được phân phối của Quỹ như sau:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (a)	4.245.147.140 VNĐ
Lợi nhuận ròng chưa thực hiện trong năm (b)	0 VNĐ
Lợi nhuận còn lại (c= a+b)	4.245.147.140 VNĐ

Căn cứ vào số liệu nêu trên, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận năm tài chính 2021 và sẽ tái đầu tư toàn bộ lợi nhuận.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2022

Đề xuất Đại hội Nhà đầu tư thông qua kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2022 như sau:

Năm 2022 được nhận định là một năm khó khăn cho hoạt động đầu tư của quỹ trái phiếu nói riêng và thị trường tài chính nói chung do lợi suất trái phiếu vẫn ở mức thấp cùng với những căng thẳng do dịch bệnh và chiến tranh giữa Nga - Ukraine vẫn đang có nhiều diễn biến phức tạp. Trong tình hình này, Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb sẽ tiếp tục duy trì chiến lược phân bổ tài sản linh hoạt vào trái phiếu chính phủ (TPCP), trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) là chứng khoán do các tổ chức phát hành có tình hình tài chính tốt và dòng tiền ổn định phát hành, hợp đồng tiền gửi tại ngân hàng và các chứng chỉ tiền gửi của các tổ chức tài chính phi ngân hàng và tối đa 20% danh mục vào cổ phiếu của các ngành có tăng trưởng tốt như Bán lẻ, Hàng tiêu dùng, Ngân hàng... nếu tình hình thị trường tài chính có các tín hiệu khả quan.

Cùng với đó, Chubb Life FMC cũng sẽ hiện thực hóa lợi nhuận những khoản đầu tư đạt kỳ vọng để tái đầu tư vào những cơ hội có triển vọng tích cực hơn.

Chubb Life FMC cũng sẽ tiếp tục tìm kiếm thêm các nhà đầu tư để mở rộng quy mô Quỹ.

Trong năm 2022, nếu quy mô Quỹ tăng lên, thị trường thuận lợi và lãi suất đầu tư hấp dẫn, Quỹ có thể tăng tỷ trọng đầu tư vào đa dạng các loại trái phiếu của các doanh nghiệp có dòng tiền ổn định, tình hình tài chính tốt và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

V. DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NHIỆM KỲ 2022-2027

Đề xuất giữ nguyên thành phần Ban đại diện Quỹ đương nhiệm và phê duyệt nhiệm kỳ mới cho Ban đại diện quỹ là 05 (năm) năm từ 2022-2027:

- Cơ sở đề xuất:

- Danh sách thành viên Ban Đại diện Quỹ đương nhiệm đã được Quý Nhà đầu tư thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trong giai đoạn chào bán chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công

chúng, được ghi nhận tại *Biên bản tổng hợp ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản* lập ngày 11/01/2019, do Quỹ không thực hiện Đại hội Nhà đầu tư lần thứ nhất. Theo đó, Danh sách thành viên của Ban đại diện Quỹ đáp ứng quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và với nhiệm kỳ là 03 (ba) năm từ 2019-2021, bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trịnh Thanh Cần	Chủ tịch Ban đại diện Quỹ
2	Nguyễn Trọng Đức	Thành viên độc lập
3	Trần Việt Hương	Thành viên độc lập

- Điều 27, khoản 1, Điều lệ Quỹ có hiệu lực từ ngày 27/04/2021 quy định:
“Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại diện Quỹ là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.”

Do đó, đề xuất Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận giữ nguyên thành phần Ban đại diện Quỹ đương nhiệm và phê duyệt nhiệm kỳ mới của Ban đại diện Quỹ là 05 (năm) từ 2022-2027 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trịnh Thanh Cần	Chủ tịch Ban đại diện Quỹ
2	Nguyễn Trọng Đức	Thành viên độc lập
3	Trần Việt Hương	Thành viên độc lập

VI. BÁO CÁO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2021 VÀ NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2022

Đề xuất Đại hội Nhà đầu tư thông qua Báo cáo chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2021 & ngân sách hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2022 như sau:

1. Chi phí hoạt động thực tế của ban đại diện Quỹ năm 2021

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2021	Thực tế 2021	% thay đổi
I	Thù lao	180.000.000	180.000.000	0%
II	Chi phí đi lại	0	0	
III	Chi phí khác	0	0	
	Tổng cộng	180.000.000	180.000.000	0%

2. Ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2022

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2022	Thực tế 2021	% thay đổi
I	Thù lao	180.000.000	180.000.000	0%
II	Chi phí đi lại	0	0	
III	Chi phí khác	0	0	
	Tổng cộng	180.000.000	180.000.000	0%

Ghi chú:

1. Ngân sách dự kiến năm 2022 sẽ tương đương năm 2021 do hoạt động của Ban Đại diện Quỹ dự kiến sẽ không có đột biến trong năm 2022. Chi phí này được lập trên cơ sở sau:
 - Số lượng thành viên Ban Đại diện Quỹ là 03 người gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên.
 - Trong năm sẽ có 04 cuộc họp Ban Đại diện Quỹ.
2. Thù lao Ban Đại diện Quỹ năm 2022 nêu trên được tính dựa trên cơ sở cơ cấu Ban Đại diện Quỹ gồm 03 thành viên như sau:
 - Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ: 5.000.000 đồng/tháng
 - Thành viên Ban Đại diện Quỹ: 5.000.000 đồng/tháng

VII. ỦY QUYỀN CHO BAN ĐẠI DIỆN QUỸ LỰA CHỌN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CHO QUỸ NĂM TÀI CHÍNH 2022

Đề xuất Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho Quỹ trên cơ sở đề xuất của Chubb Life FMC dựa trên các tiêu chí sau:

- Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện việc kiểm toán cho Quỹ đầu tư chứng khoán;
- Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Quỹ;
- Không phải là người có liên quan của Chubb Life FMC và Ngân hàng Giám sát;
- Tính chuyên nghiệp cao; và
- Đáp ứng các điều kiện nêu tại Điều lệ Quỹ.

VIII. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

Đề xuất Đại hội Nhà đầu tư thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ với nội dung chi tiết tại Phụ lục “Các nội dung đề xuất sửa đổi bổ sung Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb (CBPF)” đính kèm tài liệu này để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Quỹ.

Kính trình Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE



B. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2021

Trong năm 2021 Ban Đại diện Quỹ đã hỗ trợ tối đa cho hoạt động hiệu quả của Quỹ CBPF. Ban Đại diện Quỹ luôn theo sát tình hình hoạt động của Quỹ và thực hiện các nhiệm vụ theo đúng Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật có liên quan. Các hoạt động tiêu biểu của Ban Đại diện Quỹ trong năm như sau:

- Ngày 26/01/2021, họp Ban Đại diện Quỹ quý I, thông qua tổng kết tình hình hoạt động của Quỹ quý IV/2020 và kế hoạch hoạt động của Quỹ quý I/2021.
- Ngày 10/05/2021, họp Ban Đại diện Quỹ quý II, thông qua tổng kết tình hình hoạt động của Quỹ quý I/2021 và kế hoạch hoạt động của Quỹ quý II/2021; thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PwC Việt nam là đơn vị kiểm toán cho Quỹ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021; thông qua những sửa đổi, bổ sung Sổ tay định giá được trình bởi Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Chubb Life và phê duyệt bổ sung Ngân hàng TMCP Bản Việt vào danh sách tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ.
- Ngày 20/08/2021, họp Ban Đại diện Quỹ quý III, thông qua tổng kết tình hình hoạt động của Quỹ quý II/2021 và kế hoạch hoạt động của Quỹ quý III/2021; chấp thuận phê duyệt bổ sung bổ sung Danh sách tổ chức môi giới cung cấp các dịch vụ chứng khoán liên quan cho Quỹ do Chubb Life FMC đề xuất như sau:
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (*Hochiminh Securities Corporation*)
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (*Viet Capital Securities Company*)
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (*Techcom Securities Company*)
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (*Mirae Asset Securities (Viet Nam)*).
- Ngày 05/11/2021, họp Ban Đại diện Quỹ quý IV, thông qua việc tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2021 của Quỹ dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và kế hoạch hoạt động của Ban đại diện Quỹ cho năm tài chính 2022.

II. BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT NĂM 2021

Quý Nhà đầu tư vui lòng xem nội dung Báo cáo giám sát của Ngân hàng giám sát năm tài chính 2021 được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life theo địa chỉ <https://www.chubblifefund.com.vn/vn-vn/investor-relations/information-disclosure.aspx>.

III. QUY CHẾ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI

Quý Nhà đầu tư vui lòng xem nội dung Quy chế biểu quyết như sau.

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU MỞ RỘNG CHUBB

I. Mục đích

Nhằm kết luận chính xác và thông qua các vấn đề được nêu tại Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản.

II. Nguyên tắc

- Chính xác, trung thực, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và Quy chế này.
- Số đơn vị quỹ biểu quyết được tính theo số đơn vị quỹ sở hữu hoặc đại diện sở hữu. Mỗi đơn vị quỹ sẽ có một quyền biểu quyết.

III. Cách thức tiến hành biểu quyết

1. Quy định chung

- Mỗi Nhà đầu tư có quyền biểu quyết tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm 2021 là những Nhà Đầu tư có tên trong danh sách nhà đầu tư chốt ngày 23/03/2022 sẽ được gửi 01 (một) Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản trong thời gian thực hiện lấy ý kiến.
- Góc bên trái, trên cùng của Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản được đóng dấu của Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Chubb Life.
- Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản của Nhà đầu tư nào thì chỉ duy nhất Nhà đầu tư đó sử dụng.
- Nhà Đầu tư cần điền đầy đủ lựa chọn biểu quyết đối với tất cả các vấn đề cần biểu quyết được đưa ra trong Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản (“Tán thành”, “Không tán thành”, hoặc “Không có ý kiến”) cho mỗi vấn đề được hỏi ý kiến, ký tên (trường hợp Nhà đầu tư là tổ chức cần có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật và con dấu của tổ chức) và gửi lại Phiếu lấy ý kiến qua thư điện tử (email), hoặc fax, hoặc gửi bưu điện/chuyển phát nhanh đến địa chỉ thư điện tử (email)/số fax/địa chỉ trụ sở chính của Chubb Life FMC.
- Phiếu lấy ý kiến không được gửi về Chubb Life FMC được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- Khi một vấn đề được nêu ra để biểu quyết, mỗi nhà đầu tư chỉ được sử dụng 01 Phiếu biểu quyết.

2. Nguyên tắc kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu thực hiện theo những nguyên tắc sau:

- **Tổng số Phiếu biểu quyết phát ra:** là tổng số Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản được Chubb Life FMC gửi đến các Nhà đầu tư đủ tư cách lấy ý kiến.
- **Tổng số Phiếu biểu quyết thu về:** là tổng số Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản Chubb Life FMC thu được từ các Nhà đầu tư đủ tư cách lấy ý kiến trước ngày 27/04/2022.
- **Phiếu lấy ý kiến không hợp lệ bao gồm:**
 - ✓ Phiếu lấy ý kiến không theo mẫu cho Chubb Life FMC phát ra;
 - ✓ Đánh dấu vào từ 02 ô trở lên tại vấn đề cần lấy ý kiến thì các phần biểu quyết đó đều không hợp lệ;
 - ✓ Phiếu lấy ý kiến không có chữ ký của Nhà đầu tư cá nhân hoặc không có chữ ký, đóng dấu (nếu có) của người đại diện theo ủy quyền/người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư tổ chức;
 - ✓ Phiếu lấy ý kiến đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử;
 - ✓ Phiếu lấy ý kiến bị rách, gạch, tẩy xóa, cạo sửa;
 - ✓ Phiếu lấy ý kiến ghi thêm những thông tin khác;
 - ✓ Phiếu lấy ý kiến gửi về Chubb Life FMC sau thời hạn lấy ý kiến;
 - ✓ Phiếu lấy ý kiến do cá nhân/tổ chức được ủy quyền lập và gửi về Công ty nhưng không đính kèm văn bản ủy quyền hợp lệ.
- **Phiếu lấy ý kiến hợp lệ phải đáp ứng các điều kiện sau:**
 - ✓ Tất cả các vấn đề cần biểu quyết được đưa ra trong Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản phải được điền đầy đủ lựa chọn biểu quyết (“*Tán thành*”, “*Không tán thành*”, hoặc “*Không có ý kiến*”) cho mỗi vấn đề.
 - ✓ Không thuộc trường hợp phiếu lấy ý kiến không hợp lệ.
- **Ý kiến hợp lệ:** Khi Nhà đầu tư chỉ đánh dấu duy nhất một lựa chọn “*Tán thành*”; “*Không tán thành*” hoặc “*Không có ý kiến*” đối với nội dung lấy ý kiến.
- **Kết quả kiểm phiếu:** được tổng hợp trên Phiếu lấy ý kiến hợp lệ của Nhà đầu tư.
- **Biểu quyết thông qua:** Ý kiến biểu quyết “*Tán thành*” được xem là biểu quyết thông qua.

3. Tổng hợp kết quả:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp, lập biên bản kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết cho từng vấn đề.

- Khi tổng hợp kết quả, các phiếu biểu quyết không hợp lệ được tính là không tham gia biểu quyết.
- Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung sau:
 - tên, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
 - tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép hoạt động Chubb Life FMC;
 - mục đích và các vấn đề cần hỏi ý kiến để thông qua quyết định;
 - số Nhà Đầu tư với tổng số phiếu tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề, phương thức gửi phiếu biểu quyết kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu tư đã tham gia biểu quyết;
 - các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; và
 - chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.

4. Kết quả biểu quyết:

- Kết quả biểu quyết theo phân trăm được làm tròn đến 02 (hai) số thập phân.
- Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được số Nhà Đầu tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu tư có quyền biểu quyết tán thành.
- Biên bản kiểm phiếu sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC .

DỰ THẢO

TP.HCM, ngàytháng.....năm 2022

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU MỞ RỘNG CHUBB (CBPF)

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động của Công ty Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb;
- Căn cứ kết quả biểu quyết của Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2021 của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb (CBPF) được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo Biên bản kiểm phiếu ngày

QUYẾT NGHỊ

Đại hội Nhà đầu tư đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

- Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm tài chính 2021.**
- Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Quỹ.**
- Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2021 của Quỹ.**
- Điều 4. Thông qua kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2022.**
- Điều 5. Thông qua Danh sách thành viên Ban Đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2022-2027.**
- Điều 6. Thông qua Báo cáo chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2021 và ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2022.**
- Điều 7. Chấp thuận ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán cho Quỹ năm tài chính 2022.**
- Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ như nêu tại Phụ lục “Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng CHUBB (CBPF)” đính kèm.**
- Điều 9. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.**

Thay mặt Đại hội Nhà đầu tư
Chủ tịch Ban Đại diện Quý

Đại diện Công ty TNHH MTV
Quản lý quỹ Chubb Life
Chủ tịch Công ty

Ông Trịnh Thanh Cần

Ông Bùi Thanh Hiệp



A small, handwritten signature in blue ink located at the bottom right corner of the page.

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỀ XUẤT ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU MỞ RỘNG CHUBB (CBPF)

(Đính kèm Tài liệu hợp Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2021)

STT	Điều khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung đề xuất (Các nội dung sửa đổi, bổ sung được gạch chân hoặc gạch bỏ, và in nghiêng)	Nội dung Điều lệ Quỹ ngày 27/04/2021	Lý do sửa đổi bổ sung
1	CHƯƠNG I Điều 6	Điều 6. Công ty Quản lý Quỹ Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013, và các Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17 tháng 6 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước cấp ngày 21 tháng 9 năm 2015, và Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 4 năm 2016. Trụ sở chính: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam Điện thoại: (8428) 3914 1666 Fax: (8428) 3821 6777	Điều 6. Công ty Quản lý Quỹ Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013, Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17 tháng 6 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước cấp ngày 21 tháng 9 năm 2015, và Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 4 năm 2016. Trụ sở chính: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam Điện thoại: (8428) 3914 1666 Fax: (8423) 3821 6777	Sửa đổi để điều khoản ngắn gọn mà vẫn thể hiện đủ thông tin phù hợp.
2	CHƯƠNG II Điều 12 Khoản 12.1	Điều 12. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ 12.1. Chubb Life FMC không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiên gửi theo quy định tại Khoản 10.3 Điều 10 Điều lệ quỹ.	Điều 12. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ 12.1. Chubb Life FMC không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiên gửi theo quy định tại Điểm a Khoản 10.3 Điều 10 Điều lệ quỹ.	Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 25 Thông tư 98/2020/TT-BTC (“Thông tư 98”)
3	CHƯƠNG III Điều 14 Khoản	Điều 14. Nhà Đầu tư 14.2 Nhà Đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được Pháp luật Việt nam công nhận. Nhà Đầu tư tổ chức phải cư ngụ người đại diện hợp pháp đại diện cho số	Điều 14. Nhà Đầu tư 14.2. Nhà Đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được Pháp luật Việt nam công nhận. Nhà Đầu tư tổ chức cư ngụ người đại diện hợp pháp đại diện cho số	Sửa đổi theo hướng thuận tiện hơn cho Nhà đầu tư tổ chức và phù hợp

14.2	<p>Chúng chi Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện <i>có thẩm quyền theo pháp luật</i> của Nhà Đầu tư tổ chức ký và đóng dấu.</p>	<p>chi Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư tổ chức ký và đóng dấu.</p>	<p>với Mẫu Điều lệ Quỹ Đầu tư chứng khoán tại Phụ lục I Thông tư 98 (“<i>Điều lệ mẫu</i>”)</p>
<p>4</p> <p>CHƯƠNG III</p> <p>Điều 18 Khoản 18.6</p>	<p>Điều 18. Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>18.6 Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ CBPF không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ <i>gần nhất</i>.</p>	<p>Điều 18. Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>18.6 Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ CBPF không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 6 Điều 33 Thông tư 98</p>
<p>5</p> <p>CHƯƠNG IV</p> <p>Điều 23 Khoản 23.5</p>	<p>Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành hợp, thông qua quyết định Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>23.5 Mỗi Đơn vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng Giám sát, <i>Chứng khoán</i>, Công ty Kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà Đầu tư nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành hợp, thông qua quyết định Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>23.5 Mỗi Đơn vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng Giám sát, Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà Đầu tư nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Điểm h Khoản 17.1 Điều 17 Điều lệ Quỹ (Công ty Quản lý Quỹ có thể là nhà đầu tư của Quỹ)</p>
<p>6</p> <p>CHƯƠNG IV</p> <p>Điều 25 Khoản 25.1</p>	<p>Điều 25. Phân đối quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>25.1 Nhà Đầu tư phân đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu tư (hoặc Ban Đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại Điểm (h) Khoản 28.1 Điều 28 dưới đây) về một số các nội dung quy định tại Điểm b), c) Điều 22 nêu trên có quyền yêu cầu Chubb Life FMC mua lại Chứng chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ mở khác cùng loại hình thuộc quản lý của Chubb Life FMC <i>theo cách thức</i> sau đây: Yêu cầu mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư phải được lập bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu tư, số lượng Đơn vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ <i>khác theo cách thức</i> sau đây do Chubb Life FMC quản lý, và phải được Nhà Đầu tư gửi <i>theo</i> Chubb Life FMC, Đại lý <i>phân phối</i> Ký <i>đăng</i> trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu tư</p>	<p>Điều 25. Phân đối quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>25.1. Nhà Đầu tư phân đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu tư (hoặc Ban Đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại Điểm (h) Khoản 28.1 Điều 28 dưới đây) về một số các nội dung quy định tại Điểm b), c) Điều 22 nêu trên có quyền yêu cầu Chubb Life FMC mua lại Chứng chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ mở khác cùng loại hình thuộc quản lý của Chubb Life FMC mà có cùng chính sách đầu tư. Yêu cầu mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư phải được lập bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu tư, số lượng Đơn vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ có cùng chính sách đầu tư do Chubb Life FMC quản lý, và phải được Nhà Đầu tư gửi cho Chubb Life FMC, Đại lý Ký danh trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện</p>	<p>Sửa đổi theo hướng có lợi hơn cho Nhà Đầu tư và phù hợp với Khoản 9 Điều 18 Thông tư 98.</p>

		<p>hoặc Ban Đại diện Quỹ, tùy từng trường hợp cụ thể, thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.</p>	<p>Quỹ, tùy từng trường hợp cụ thể, thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.</p>	
7	<p>CHƯƠNG VI Điều 34 Khoản 34.1 Điểm d), e), r)</p>	<p>Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ</p> <p>d) <i>Trường hợp đầu tư tiền gửi, chúng chi tiền gửi</i> : chỉ được đầu tư gửi tiền cho Quỹ tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, hết thì bán gốc hoặc bán sổ hợp lệ hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi; hợp đồng vay tại cho Ngân hàng Giám sát, Ngân hàng lưu ký để các tổ chức này định kỳ đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát;</p>	<p>Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ</p> <p>d) chỉ được đầu tư gửi tiền cho Quỹ tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin, lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi, hợp đồng vay tại Ngân hàng Giám sát, Ngân hàng lưu ký để các tổ chức này định kỳ đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát;</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với hoạt động thực tế và tuân thủ theo Điều 10 Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 (“<i>Thông tư 99</i>”)</p>
		<p>e) <i>Trường hợp đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết</i> : lưu trữ bản gốc các hợp đồng hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ phiếu hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng Giám sát, Ngân hàng lưu ký khí đầu tư, góp vốn giao dịch các tài sản cho để đề các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tu:</p>	<p>e) lưu trữ bản gốc các hợp đồng hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ phiếu hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng Giám sát, Ngân hàng lưu ký khi đầu tư, góp vốn giao dịch các tài sản cho Quỹ để định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;</p>	
8	<p>CHƯƠNG XI Điều 57</p>	<p>Điều 57. Quy trình xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ</p> <p>57.1. Trước hoặc vào Ngày Định giá</p> <p>Các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật ngay khi</p>	<p>Điều 57. Quy trình xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ</p> <p>57.1 Trước hoặc vào Ngày Định giá</p> <p>Các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật ngay khi</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với tình hình đầu tư thực tế của Quỹ</p>

Khoản 57.1	phát sinh bao gồm:	phát sinh bao gồm:	
	<ul style="list-style-type: none"> - phát sinh bao gồm: - các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong ngày; - các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến Quỹ, các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn, <u>chứng chỉ tiền gửi</u>; - các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ; - các nghiệp vụ kế toán ghi nhận giao dịch mua/mua lại Chứng chỉ Quỹ sau Ngày Giao dịch cuối cùng gần nhất; - hàng tuần đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ; - hàng tuần đối chiếu số lượng Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành với Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng; - trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi, <u>lãi chứng chỉ tiền gửi</u>, lãi trái phiếu, cổ tức tính đến ngày trước Ngày Định giá; - trích lập các khoản dự chi như chi phí quản lý, chi phí lưu ký và giám sát, chi phí Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng, chi phí Dịch vụ Quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định giá; - thu thập giá chứng khoán giao dịch, thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu từ các nguồn chính thống để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định giá; - thực hiện đánh giá lại chứng khoán trong danh mục đầu tư; và - Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ phải được tính toán bằng các nguyên tắc định giá hợp lý và phù hợp với quy định của UBCKNN và được quy định cụ 	<ul style="list-style-type: none"> - phát sinh bao gồm: - các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong ngày; - các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến Quỹ, các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn; - các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ; - các nghiệp vụ kế toán ghi nhận giao dịch mua/mua lại Chứng chỉ Quỹ sau Ngày Giao dịch cuối cùng gần nhất; - hàng tuần đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ; - hàng tuần đối chiếu số lượng Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành với Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng; - trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi, lãi trái phiếu, cổ tức tính đến ngày trước Ngày Định giá; - trích lập các khoản dự chi như chi phí quản lý, chi phí lưu ký và giám sát, chi phí Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng, chi phí Dịch vụ Quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định giá; - thu thập giá chứng khoán giao dịch, thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu từ các nguồn chính thống để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định giá; - thực hiện đánh giá lại chứng khoán trong danh mục đầu tư; và - Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ phải được tính toán bằng các nguyên tắc định giá hợp lý và phù hợp với quy định của UBCKNN và được 	

		thẻ tại Phụ lục 4	quy định cụ thể tại Phụ lục 4.	
9	CHƯƠNG XII Điều 60	Điều 60. Thu nhập của Quỹ Quỹ có những khoản thu nhập sau: <ul style="list-style-type: none">- lãi trái phiếu;- lãi tiền gửi;- <i><u>Lãi chứng chỉ tiền gửi</u></i>;- thu nhập từ các hoạt động đầu tư của Quỹ; và- các khoản thu nhập hợp pháp khác.	Điều 60. Thu nhập của Quỹ Quỹ có những khoản thu nhập sau: <ul style="list-style-type: none">- lãi trái phiếu;- lãi tiền gửi;- thu nhập từ các hoạt động đầu tư của Quỹ; và- các khoản thu nhập hợp pháp khác.	Sửa đổi phù hợp với tình hình đầu tư thực tế của Quỹ
10	CHƯƠNG XII Điều 62 Điều chỉnh Khoản 62.2, 62.3	Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ 62.2 Giá dịch vụ Lưu ký tài sản, Giá dịch vụ Giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát Giá dịch vụ Lưu ký tài sản là không phải không năm phần trăm (0,05%) (tương đương năm điểm cơ bản) trong một năm trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định giá với mức tối thiểu là 11.500.000 VND (mười một triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Lưu ký tài sản chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Lưu ký tài sản chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch, được tính toán và cộng dồn hàng <u>kỳ vào các kỳ định giá trong tháng</u> , và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát. Tổng Giá dịch vụ Lưu ký tài sản sẽ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.	Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ 62.2 Giá dịch vụ Lưu ký tài sản, Giá dịch vụ Giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát Giá dịch vụ Lưu ký tài sản là không phải không năm phần trăm (0,05%) (tương đương năm điểm cơ bản) trong một năm trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định giá với mức tối thiểu là 11.500.000 VND (mười một triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Lưu ký tài sản chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch, được tính toán và cộng dồn hàng <u>ngày</u> , và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát. Tổng Giá dịch vụ Lưu ký tài sản sẽ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.	Điều chỉnh câu chữ cho rõ ràng hơn, không làm thay đổi cách tính hay thay đổi mức Giá dịch vụ Lưu ký tài sản, Giá dịch vụ Giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát.
		Giá dịch vụ Giám sát là không phải không ba phần trăm (0,03%) (tương đương ba điểm cơ bản) trong một năm trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Giám sát được tính toán và cộng dồn hàng <u>kỳ vào các kỳ định</u>	Giá dịch vụ Giám sát là không phải không ba phần trăm (0,03%) (tương đương ba điểm cơ bản) trong một năm trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Giám sát được tính toán và cộng dồn hàng	

giá trong tháng hàng quý và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

62.3 Giá dịch vụ Quản trị Quý, Giá dịch vụ Đại lý Chuyển

62.3. Giá dịch vụ Quản trị Quý, Giá dịch vụ Đại lý Chuyển

nhượng và các chi phí khác mà Chubb Life FMC trả cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan.

nhượng và các chi phí khác mà Chubb Life FMC trả cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan.

Giá dịch vụ Quản trị Quý là không phải không bốn phần trăm (0,04%) (tương đương bốn điểm cơ bản) trong một năm trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quý với mức tối thiểu là 26.500.000 VNĐ (hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Quản trị Quý, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ vào các kỳ *định giá trong tháng hàng quý* và được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quý.

Giá dịch vụ Quản trị Quý là không phải không bốn phần trăm (0,04%) (tương đương bốn điểm cơ bản) trong một năm trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quý với mức tối thiểu là 26.500.000 VNĐ (hai mươi sáu triệu năm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Quản trị Quý, được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quý.

Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng kỳ vào các kỳ *định giá trong tháng hàng quý* và được thanh toán hàng tháng cho Đại lý Chuyển nhượng.

Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Đại lý Chuyển nhượng.

STT	Loại tiền dịch vụ	Mức phí (chưa bao gồm Thuế GTGT)
1.	Giá dịch vụ có định hàng tháng	<p>- <i>Mức 1: 12.000.000 VNĐ/tháng áp dụng khi Quý có tần suất giao dịch trên (>) 02 phiên/ tuần.</i></p> <p>- <i>Mức 2: 10.000.000 VNĐ/tháng áp dụng khi Quý có tần suất giao dịch ≤ 02 phiên/ tuần.</i></p> <p><i>(Trường hợp Quý thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ</i></p>

STT	Loại tiền dịch vụ	Mức phí (chưa bao gồm Thuế GTGT)
1.	Giá dịch vụ có định hàng tháng	10.000.000 VNĐ/tháng
2.	Giá dịch vụ thực hiện quyền:	
	- Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách

- Điều chỉnh câu chữ cho rõ ràng hơn, không làm thay đổi cách tính hay thay đổi mức Giá dịch vụ Quản trị Quý;
 - Sửa đổi phù hợp với việc thay đổi mức Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng theo Thông báo số 681/VSD-DVQ.NV ngày 19/01/2022 của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam

		<p><i>mới sẽ được áp dụng từ tháng liên sau tháng thay đổi)</i> 10.000.000 VNĐ/tháng</p>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="1372 1220 1444 1579">- Phân phối lợi tức</td> <td data-bbox="1372 1579 1444 1937">Miễn phí</td> </tr> </table>	- Phân phối lợi tức	Miễn phí			
- Phân phối lợi tức	Miễn phí							
<p>11</p> <p>Phụ lục 01</p>	<p>CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life</p>	<p>2.</p> <p>Giá dịch vụ thực hiện quyền:</p> <table border="1"> <tr> <td data-bbox="1069 795 1181 1198">- Lập danh sách thực hiện quyền</td> <td data-bbox="1069 795 1181 1198">1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách</td> </tr> <tr> <td data-bbox="965 795 1069 1198">- Phân phối lợi tức</td> <td data-bbox="965 795 1069 1198">Miễn phí</td> </tr> </table>	- Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách	- Phân phối lợi tức	Miễn phí	<p>CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013; <u>và các Giấy phép điều chỉnh.</u> — Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17 tháng 6 năm 2014; — Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21 tháng 9 năm 2015; và - Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 4 năm 2016. <p>cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quỹ CBPF: [các nội dung còn lại được giữ nguyên không thay đổi]</p>	<p>Sửa đổi để điều khoản ngắn gọn mà vẫn thể hiện đủ thông tin phù hợp.</p>
- Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách							
- Phân phối lợi tức	Miễn phí							
<p>12</p> <p>Phụ lục 03</p>	<p>CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life</p>	<p>- Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do</p>	<p>CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life</p> <p>- Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK</p>	<p>Sửa đổi để điều khoản ngắn gọn mà vẫn thể hiện đủ thông tin phù hợp.</p>				

	<p>UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013; và các Giấy phép điều chỉnh.</p> <p>Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17 tháng 6 năm 2014;</p> <p>Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21 tháng 9 năm 2015; và</p> <p>Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 4 năm 2016.</p> <p>[các nội dung còn lại được giữ nguyên không thay đổi]</p>	<p>do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013;</p> <p>- Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17 tháng 6 năm 2014;</p> <p>- Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21 tháng 9 năm 2015; và</p> <p>- Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 4 năm 2016.</p> <p>[.....]</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế của Quỹ</p>
<p>13</p> <p>PHỤ LỤC</p> <p>04</p> <p>Mục 1.</p> <p>Giá trị tài sản</p> <p>6. Trái phiếu chính phủ</p>	<p>6. Trái phiếu Chính phủ</p> <p>Trái phiếu được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết bình quân gia quyền (giá sách) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong đó trái phiếu được xác định dựa vào mã trái phiếu theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định giá thì Giá trị của trái phiếu niêm yết được định giá ưu tiên theo thứ tự các nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (giá sách) công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Mệnh giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. <p>Trong trường hợp trái phiếu có giao dịch trong vòng 15 ngày tính đến Ngày Định giá nhưng giá trái phiếu (giá sách) của kỳ định giá có sự biến động lớn (được chi tiết trong <i>Sổ tay định giá</i>) hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định</p>	<p>6. Trái phiếu Chính phủ</p> <p>Trái phiếu được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết bình quân gia quyền (giá sách) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong đó trái phiếu được xác định dựa vào mã trái phiếu theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định giá thì Giá trị của trái phiếu niêm yết được định giá ưu tiên theo thứ tự các nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (giá sách) công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Mệnh giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. <p>Trong trường hợp trái phiếu có giao dịch trong vòng 15 ngày tính đến Ngày Định giá nhưng giá trái phiếu (giá sách) của kỳ định giá có sự biến động lớn hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua</p>	

			Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế của Quý
<p>15</p> <p>PHỤ LỤC 04</p> <p>Mục 1. Giá trị tài sản</p> <p>8. Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết</p> <p>8.1 Trái phiếu doanh nghiệp thông thường</p>	<p>8.1.1 Trái phiếu doanh nghiệp thông thường</p> <p>là giá yết bình quân gia quyền (giá sách) hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá, cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.</p> <p>Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến ngày Định giá hoặc giá trái phiếu (giá sách) của kỳ định giá có sự biến động lớn (được chi tiết trong Sổ tay định giá) hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá trong trường hợp trái phiếu này mới được mua trong kỳ định giá thì giá được sử dụng để định giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (giá sách) cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quý chấp thuận. 	<p>8.1.1 Trái phiếu doanh nghiệp thông thường</p> <p>là giá yết bình quân gia quyền (giá sách) hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá, cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.</p> <p>Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến ngày Định giá hoặc giá trái phiếu (giá sách) của kỳ định giá có sự biến động lớn hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua trong trường hợp trái phiếu này mới được mua trong kỳ định giá thì giá được sử dụng để định giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (giá sách) cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quý chấp thuận. 	Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế của Quý
<p>16</p> <p>PHỤ LỤC 04</p> <p>Mục 1. Giá trị tài sản</p> <p>16. Cổ phần, phần vốn góp khác</p>	<p>16. Cổ phần, phần vốn góp khác</p> <p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá dựa trên báo giá của ba (03) độc giả tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo thứ tự từ trên xuống:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua/gia trị vốn góp; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quý chấp thuận. 	<p>16. Cổ phần, phần vốn góp khác</p> <p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo thứ tự từ trên xuống:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua/gia trị vốn góp; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quý chấp thuận. 	Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế của Quý

17	PHỤ LỤC 04 Mục 1. Giá trị tài sản 19. Các tài sản được phép đầu tư khác	19. Các tài sản được phép đầu tư khác Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá <u>đưa trên báo giá của ba (03) đo ước tổ chức báo giá cung cấp.</u> Trường hợp không có <u>đủ</u> báo giá của ba (03) <u>tổ chức báo giá</u> thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.	19. Các tài sản được phép đầu tư khác Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.	Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế của Quỹ
----	--	--	--	---